

Ưu việt về thiết kế

Thiết kế góc côn gió từ các hướng dễ đi vào.
Bầu gió có đường kính lớn và sâu làm tăng lưu lượng gió, giảm ồn.

Mặt lưới có khoảng không lớn, giúp gió dễ dàng lưu thông

Vít bắt thân quạt phía trong mặt lưới
→ Tính thẩm mỹ cao

Đa dụng cho cả tường và trần mỏng

An toàn và tiện lợi

Hộp điện có Domino tiện dụng cho đấu nối dây

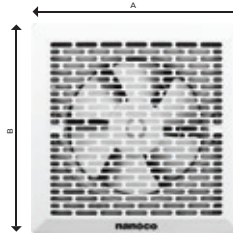
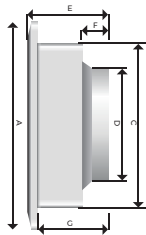
Lỗ tản nhiệt động cơ lớn
→ Làm nguội động cơ nhanh, tăng hiệu suất làm việc

Chắc chắn, ổn định và bền bỉ

Kết cấu giữ motor có 5 xương keo

→ Chắc chắn giảm khả năng rung lắc
Motor 100% dây đồng

Tán cánh cố định cánh chắc chắn
→ Không đảo cánh khi bị sinh nhiệt



Model	A	B	C	D	E	F	G
NMV1523	205	205	150	119	95	35	85
NMV2023	255	255	200	138	99.8	33	87.8
NMV2523	305	305	250	175	101.5	33.5	88.5

NMV1523

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 12W
- Lưu lượng gió: 185 m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 150 x 150 mm
- Độ ồn: <50dBA

340.000

NMV2023

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 20W
- Lưu lượng gió: 265 m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 200 x 200 mm
- Độ ồn: <50dBA

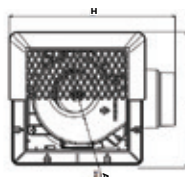
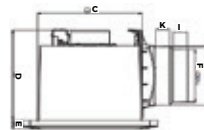
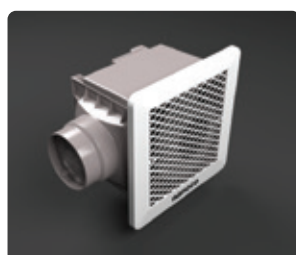
380.000

NMV2523

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 24W
- Lưu lượng gió: 400 m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 250 x 250 mm
- Độ ồn: <50dBA

450.000

QUẠT HÚT ÂM TRẦN LỒNG SÓC



NFV2021

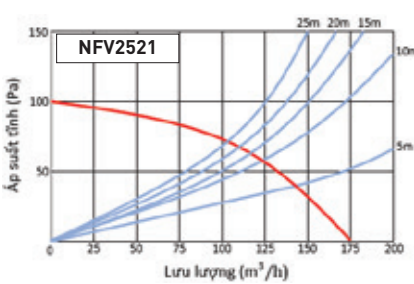
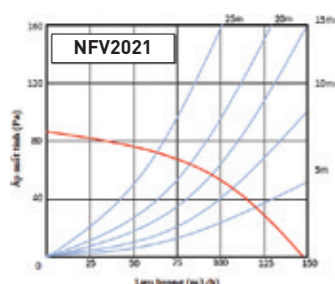
- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 12.5W
- Cánh lồng sóc
- Lưu lượng gió: 145 m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 200 x 230 mm
- Độ ồn: <45dBA
- Kích thước ống dẫn: φ100mm hoặc φ110mm

660.000

NFV2521

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 16W
- Cánh lồng sóc
- Lưu lượng gió: 175 m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 250 x 280 mm
- Độ ồn: <45dBA
- Kích thước ống dẫn: φ100mm hoặc φ110mm

730.000



Model	Kích thước (mm)									
	A	B	C	D	E	F	G	H	I	K
NFV2021	78	250	191	166	16	98	108	305	28	28
NFV2521	116	305	242	183	17	98	108	357	28	28



QUẠT HÚT GẮN TƯỜNG 1 CHIỀU



NNV1520

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 16W
- Đường kính cánh: 15cm
- Lưu lượng gió: 252m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 200x200mm
- Độ ồn <50dBA
- Diện tích đề xuất: 11m² - 35m²

570.000



NNV2020

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 21W
- Đường kính cánh: 20cm
- Lưu lượng gió: 570m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 250x250mm
- Độ ồn <50dBA
- Diện tích đề xuất: 24m² - 79m²

620.000

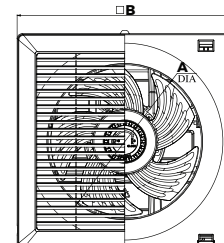
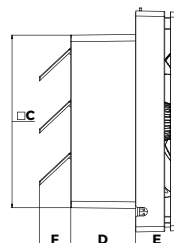


NNV2520

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 31W
- Đường kính cánh: 25cm
- Lưu lượng gió: 888m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 300x300mm
- Độ ồn <50dBA
- Diện tích đề xuất: 37m² - 123m²

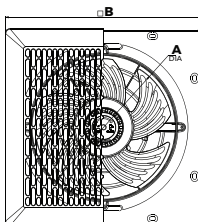
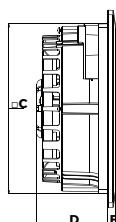
670.000

Model	Kích thước (mm)					
	A	B	C	D	E	F
NNV1520	160	260	190	90	62	30
NNV2020	210	302	240	90	62	45
NNV2520	260	350	290	90	62	50



QUẠT HÚT ÂM TRẦN KHÔNG DÙNG ỐNG DẪN

Model	Kích thước (mm)					
	A	B	C	D	E	F
NCV1520	160	260	204	110	12	-
NCV2020	210	302	260	110	12	-



NCV1520

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 16W
- Đường kính cánh: 15cm
- Lưu lượng gió: 252m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 210x210mm
- Độ ồn <50dBA
- Diện tích đề xuất: 11m² - 35m²

520.000



NCV2020

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 21W
- Đường kính cánh: 20cm
- Lưu lượng gió: 570m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 262x262mm
- Độ ồn <50dBA
- Diện tích đề xuất: 24m² - 79m²

570.000

QUẠT HÚT ÂM TRẦN DÙNG VỚI ỐNG DẪN



NCV1520-C

- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 16W
- Đường kính cánh: 15cm
- Lưu lượng gió: 87.6m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 210x210mm
- Kích thước ống dẫn: Ø100mm
- Độ ồn <50dBA
- Diện tích đề xuất: 4m² - 12m²

550.000

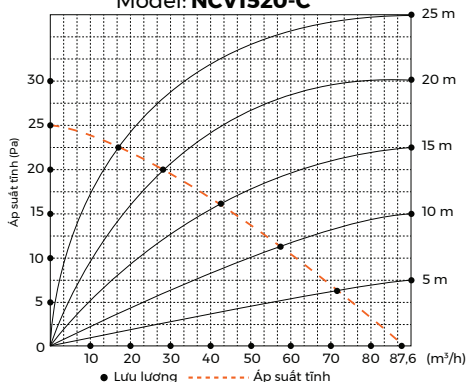


NCV2020-C

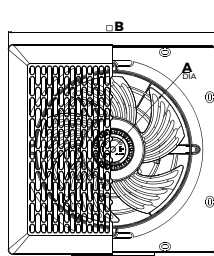
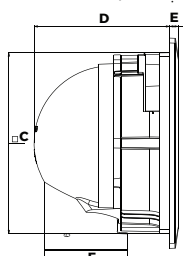
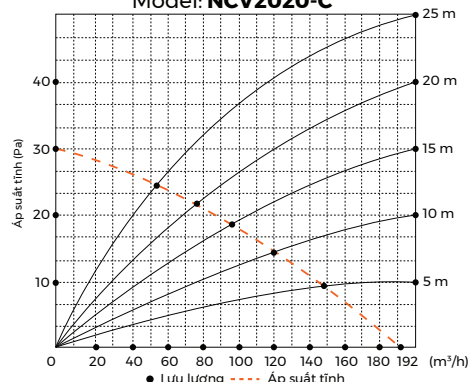
- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 18W
- Đường kính cánh: 20cm
- Lưu lượng gió: 192m³/h
- Kích thước lỗ khoét: 262x262mm
- Kích thước ống dẫn: Ø110mm
- Độ ồn <50dBA
- Diện tích đề xuất: 8m² - 27m²

600.000

Model: **NCV1520-C**



Model: **NCV2020-C**



Model	Kích thước (mm)					
	A	B	C	D	E	F
NCV1520-C	160	260	204	182	12	98
NCV2020-C	210	302	260	195	12	108

*Giá bán đã bao gồm VAT



BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

ProClub



QUẠT HÚT ÂM TRẦN - Không dùng ống dẫn

Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Kích thước cửa lỗ vuông (cm)	
FV-25TGU5	26.5	612	39	31.5	1.050.000
FV-15TGU6	10	275	35	21.7	840.000
FV-20TGU6	18	520	40	27	950.000

QUẠT HÚT GẮN TƯỜNG DÂN DỤNG

Loại 1 chiều - Có màn che

Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Kích thước cửa lỗ vuông (cm)	
FV-15AUL1	12.5	255	36	20	1.040.000

Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Kích thước cửa lỗ vuông (cm)	
FV-20AL1	18	550	38	25	1.060.000
FV-25AL1	25	840	40.5	30	1.170.000
FV-30AL1	28	1000	39	35	2.330.000

Loại 2 chiều - Có màn che

Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Kích thước cửa lỗ vuông (cm)	
FV-20RL1	17/12.5	550/430	38/45	25	1.685.000
FV-25RL1	25/16.5	840/600	40.5/43	30	2.060.000
FV-30RL1	27.5/18	1000/750	39/42	35	2.414.000

Loại 1 chiều - Không có màn che

Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Kích thước cửa lỗ vuông (cm)	
FV-20AU1	18	590	36	25	850.000
FV-25AU1	25	950	38	30	960.000
FV-30AU1	28	1200	37	35	1.550.000

QUẠT HÚT CÔNG NGHIỆP

FV-25GS4	39	1,100	34	27.5	4.710.000
FV-30GS4	59	1,800	38	32.5	6.520.000
FV-35GS4	88	2,670	44	39.5	7.980.000
FV-40GS4	161	3,780	47	44.5	10.190.000

QUẠT HÚT SƯỞI

Chức năng thông gió, sưởi ấm

FV-30BZ1				
- Kích thước lắp đặt 280x260 mm				
- Kích thước ống dẫn Ø100mm				
	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	
Sưởi ấm	1,380	130	45	
Thông gió	23		41	

Chức năng thông gió, sưởi ấm, sấy khô, gió mát có remote

FV-30BY1				
- Kích thước lắp đặt 260 x 280 mm				
- Kích thước ống dẫn Ø110mm				
	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	
Sưởi ấm	1,400	140	45	
Thông gió	20		41	

Chức năng thông gió, sưởi ấm, sấy khô, gió mát có remote

FV-30BG3				
- Kích thước lắp đặt 300x 300mm				
- Kích thước ống dẫn Ø100mm				
	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	
Sưởi ấm	1,500	170	46	
Thông gió	28		39	

QUẠT HÚT SỬ DỤNG CHO NHÀ TẮM

có lá lật						
Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Kích thước lỗ trần (cm)	Kích thước lỗ tường (cm)	Chiều sâu khoét lỗ (cm)
FV-10EGS2	4.3	76	35	Φ13~14	Φ12~12.5	19
FV-15EGS2	5.7	155	36	Φ17.5-18.5	Φ16.5~17	23

không có lá lật						
Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Kích thước lỗ trần (cm)	Kích thước lỗ tường (cm)	Chiều sâu khoét lỗ (cm)
FV-10EGD2	4.1	82	34	Φ13~14	Φ12~13	9
FV-15EGD2	5.7	170	37	Φ17.5-18.5	Φ16.5-17.5	9

Thiết bị phát ion - Khử mùi nhanh, ức chế vi khuẩn bằng nanoe™ X

Thiết bị phát ion - Khử mùi nhanh, ức chế vi khuẩn bằng nanoe™ X				
Công nghệ lọc nanoe™ X	Khử mùi	Mùi cơ thể	Mùi thuốc lá	Phấn hoa
		Mùi rác	Mùi thức ăn	
	Kháng khuẩn/ ngừa virus	Vibrio	Nấm mốc	Virus
Mã số	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Kích thước cửa lỗ (mm)
FV-15CSD1	4	15	23.5	150

QUẠT CẤP GIÓ

Quạt cấp gió Cabinet - Động cơ DC

Thiết bị cấp "gió tươi"

Thiết bị cấp "gió tươi"				
	Động cơ DC	Lọc bụi mịn PM 2.5		
- Kích thước ống dẫn Ø100mm				13.125.000
- Siêu êm				
FV-01NAP1	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	
Cao	10	133	26	
Thấp	3	42	20	

Lọc bụi mịn PM 2.5				
FV-06PHP1	Công suất (W)	Lưu lượng gió (CMH)	Độ ồn (dB)	Kích thước lỗ tường (cm)
Cao	7.5	63	36	Φ164-Φ168
Thấp	3.2	32	25	



CHỨC NĂNG QUẠT HÚT SƯỞI

